

Số: 09/BC-HGM

Hà Giang, ngày 18 tháng 07 năm 2024

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **Công ty Cổ phần cơ khí và Khoáng sản Hà Giang.**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 390, đường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.
- Điện thoại: 02193866708 – Fax: 02193867068 – Email: khoangsanhg@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 126.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: HGM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông - Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát và Giám đốc công ty.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại Hội đồng cổ đông:

Ngày 28 tháng 03 năm 2024 Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang đã tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 tại trụ sở chính.

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	28/03/2024	<p>Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.</p> <p>Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.</p> <p>Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện.</p> <p>Điều 4: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cổ tức trả bằng tiền là 45% (4.500 đồng/1 cổ phiếu) đã tạm ứng đợt 1 là 10% và đợt 2 là 35%.- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động: 7.500.000.000 đồng- Trích quỹ an sinh phúc lợi xã hội, hỗ trợ địa phương: 3.000.000.000 đồng.- Trích thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2023 cho Ban điều hành là: 1.500.000.000 đồng <p>Điều 5: Thông qua Tờ trình quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2023 và kế</p>

		<p>hoạch chi trả thù lao năm 2024.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng số thù lao thực hiện năm 2023: 972.000.000 đồng - Kế hoạch chi trả thù lao năm 2024: 972.000.000 đồng <p>Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 với một số chỉ tiêu chính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất kim loại antimony: 500 tấn - Tiêu thụ kim loại antimony: 680 tấn - Doanh thu bán hàng: 181 tỷ đồng - Lợi nhuận trước thuế: 50 tỷ đồng (chưa tính các khoản trích lập và hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính) - Cổ tức bằng tiền: $\geq 15\%$ - Ủy quyền cho HĐQT được quyết định mức tạm ứng cổ tức và thời gian chi trả. - Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm là 5% từ lợi nhuận sau thuế. - Trích thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận trước thuế (chưa tính trích lập và hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính) cho Ban điều hành Công ty là 20% phần thực hiện vượt so với kế hoạch năm 2024. - Về kế hoạch đầu tư năm 2024: Giao cho Công ty căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện theo thẩm quyền. <p>Điều 7: Thông qua tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. Giao Ban kiểm soát và ban điều hành xem xét lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định hiện hành.</p> <p>Điều 8: Thông qua tờ trình phê duyệt điều chỉnh dự án khai thác và chế biến quặng Antimon mỏ Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện theo các quy định hiện hành.</p> <p>Điều 9: Triển khai thực hiện Nghị quyết.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 03 năm 2024. 2. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
--	--	--

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Thành Đô	Chủ tịch HĐQT - Không đh	14/4/2021	
2	Ông Nguyễn Việt Phương	Phó chủ tịch HĐQT - Không đh	14/4/2021	
3	Ông Trần Nguyên Nam	Thành viên – Không đh	14/4/2021	
4	Ông Đỗ Khắc Hùng	Thành viên - Giám đốc	14/4/2021	
5	Ông Tạ Hồng Thăng	Thành viên – Không đh	14/4/2021	

6	Ông Nguyễn Trung Hiếu	Thành viên – Không đh	14/4/2021	
7	Ông Trịnh Ngọc Hiếu	Thành viên - Phó GD	14/4/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

Số TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự (Trực tiếp - gián tiếp)	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Thành Đô	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Việt Phương	1/2	50%	Vắng đi công tác
3	Ông Trần Nguyên Nam	1/2	50%	Vắng đi công tác
4	Ông Trịnh Ngọc Hiếu	2/2	100%	
5	Ông Tạ Hồng Thăng	1/2	50%	Vắng đi công tác
6	Ông Nguyễn Trung Hiếu	2/2	100%	
7	Ông Đỗ Khắc Hùng	2/2	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT thường xuyên theo dõi và chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát Công ty kiểm tra các vấn đề;
- Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các quyết định HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện;
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban phụ trách tiêu thụ sản phẩm và đối ngoại hỗ trợ HĐQT và Ban giám đốc trong công tác tiêu thụ đưa ra chủ trương đàm phán hợp đồng với khách hàng. Gửi nhiều tham vấn quan trọng cho lựa chọn giá phù hợp qua đó đẩy mạnh công tác tiêu thụ.

5. Các Nghị quyết /Quyết định của HĐQT đã ban hành trong 6 tháng năm 2024:

Số TT	Số văn bản	Ngày phát hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	32/NQ-HĐQT	22/01/2024	Họp HĐQT thường kỳ quý IV/2023	100%
2	33/NQ-HĐQT	02/02/2024	Thông qua việc chốt Danh sách Cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024	100%
3	34/NQ-HĐQT	02/02/2024	Chi trả tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2023 bằng tiền mặt tỷ lệ 35%	100%
4	35/NQ-HĐQT	01/03/2024	Thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành lại Quy định phân cấp trong hoạt động điều hành giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty, Giám đốc chi nhánh	100%
5	36/NQ-HĐQT	01/03/2024	Thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành lại Quy định trình tự thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh	100%

10
CC
PH
KH
IA
3M

			lãnh đạo - quản lý.	
6	37/NQ-HĐQT	22/03/2024	Thông qua nội dung tài liệu dùng trong Đại hội cổ đông thường niên 2024	100%
7	38/NQ-HĐQT	25/03/2024	Thông qua giao nhiệm vụ quản lý tiền gửi cho Chi nhánh Hà Nội	100%
8	39/NQ-HĐQT	17/04/2024	Thông qua nội dung đại hội hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Gang thép Cao Bằng	100%
9	40/NQ-HĐQT	25/04/2024	Thôi cử người đại diện quản lý phần vốn tại CTCP Khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương	100%
10	41/NQ-HĐQT	17/05/2024	Họp HĐQT thường kỳ quý I/2024	100%
11	42/NQ-HĐQT	24/05/2024	Bổ nhiệm lại các chức danh quản lý	100%
12	43/NQ-HĐQT	12/06/2024	Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy tuyển quặng Antimon Mậu Duệ, Yên Minh	100%
13	01/QĐ-HĐQT	23/01/2024	Về việc xếp bậc lương của Ban giám đốc, Kế toán trưởng năm 2024	
14	02/QĐ-HĐQT	23/01/2024	Về việc tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2023	
15	03/QĐ-HĐQT	23/01/2024	Về ngày truyền thống của Công ty	
16	04/QĐ-HĐQT	01/03/2024	Ban hành lại Quy định phân cấp trong hoạt động điều hành giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty, Giám đốc chi nhánh	
17	05/QĐ-HĐQT	01/03/2024	Ban hành lại Quy định trình tự thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với chức danh lãnh đạo - quản lý.	
18	06/QĐ-HĐQT	20/03/2024	Giao nhiệm vụ kinh doanh tiền gửi cho Chi nhánh Hà Nội	
19	07/QĐ-HĐQT	29/03/2024	Mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2024	
20	08/QĐ-HĐQT	25/04/2024	Thôi cử người đại diện quản lý phần vốn tại CTCP Khai thác, chế biến khoáng sản Hải Dương	
21	09/QĐ-HĐQT	02/05/2024	Phê duyệt điều chỉnh dự án khai thác và chế biến quặng antimon mỏ Mậu Duệ, xã Mậu Duệ, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang	
22	11/QĐ-HĐQT	24/05/2024	Bổ nhiệm lại chức danh Giám đốc Công ty	
23	12/QĐ-HĐQT	24/05/2024	Bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty	
24	13/QĐ-HĐQT	24/05/2024	Bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty	
25	14/QĐ-HĐQT	24/05/2024	Bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty	

			kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội	
26	15/QĐ-HĐQT	24/05/2024	Bổ nhiệm lại chức danh Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng tài chính kế toán	
27	16/QĐ-HĐQT	24/05/2024	Bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị Công ty	
28	17/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho Chủ tịch HĐQT	
29	18/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho TVHĐQT	
30	19/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho TVHĐQT	
31	20/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho TVHĐQT	
32	21/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho TVHĐQT	
33	22/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho Phó Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Hà Nội	
34	23/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho Phó giám đốc	
35	24/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho Kế toán trưởng – Kế toán tổng hợp	
36	25/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho Trưởng Ban kiểm soát	
37	26/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho Thành viên Ban kiểm soát	
38	27/QĐ-HĐQT	06/06/2024	Chia tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023 cho Thư ký HĐQT	
39	28/QĐ-HĐQT	25/05/2024	Cử cán bộ đi công tác nước ngoài	

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Số TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Trưởng ban	14/4/2021	Thạc sỹ kinh tế
2	Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	TV BKS	14/4/2021	Thạc sỹ quản lý kinh tế
3	Ông Nguyễn Hữu Trọng	TV BKS	14/4/2021	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS

Số TT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	2/2	100%	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	2/2	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Hữu Trọng	2/2	100%	100%	

3. Hoạt động của Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã hoạt động đúng chức năng đã kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT của Ban điều hành.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT, ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, trong tổ chức sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát đã tiến hành xem xét thẩm tra BCTC trước kiểm toán, công tác đầu tư.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Đỗ Khắc Hùng	10/03/1974	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm 01/6/2024
2	Trịnh Ngọc Hiếu	20/12/1965	Kỹ sư điện	Bổ nhiệm 01/6/2024
3	Nguyễn Văn Biên	15/03/1964	Kỹ sư khai thác	Bổ nhiệm 01/6/2024
4	Vũ Thắng Bình	9/12/1977	Thạc sỹ kinh tế	Bổ nhiệm 01/6/2024

V. Kế toán trưởng:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Hoàng Lê Khanh	12/2/1977	Cử nhân kinh tế	Bổ nhiệm 01/6/2024

VI. Đào tạo quản trị công ty: Không

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.1	Phạm Văn								NLQ

	Hội								đến Ông Phạm Thành Đô (Bố đẻ)
1.2	Lê Thị Thảo								NLQ đến Ông Phạm Thành Đô (Mẹ đẻ)
1.3	Phạm Thu Hiền								NLQ đến Ông Phạm Thành Đô (Chị ruột)
1.4	Dương Thanh Huyền								NLQ đến Ông Phạm Thành Đô (Vợ)
1.5	Dương Trung Quốc								NLQ đến Ông Phạm Thành Đô (Bố vợ)
1.6	Nguyễn Thị Thu Hằng								NLQ đến Ông Phạm Thành Đô (Mẹ vợ)
1.7	Phạm Quốc Anh								NLQ đến Ông Phạm Thành Đô (Con đẻ)
1.8	Phạm Thành An								NLQ đến Ông Phạm Thành Đô (Con đẻ)
2.1	Đặng Thị Thu Phương								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương (Vợ)
2.2	Nguyễn Văn Hùng								NLQ đến Ông Nguyễn Việt

									Phuong (Bố đẻ)
2.3	Chu Thị Kim Thoa								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phuong (Mẹ đẻ)
2.4	Đặng Thế Dũng								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phuong (Bố vợ)
2.5	Nguyễn Thành Lê								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phuong (Anh trai)
2.6	Nguyễn Văn Phong								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phuong (Anh trai)
2.7	Vương Thị Hương Giang								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phuong (Chị dâu)
2.8	Vũ Minh Thảo								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phuong (Chị dâu)
2.9	Nguyễn Đặng Ngọc Mai								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phuong (Con đẻ)
2.10	Nguyễn Đặng Ngọc Trâm								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phuong

									(Con đề)
2.11	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương (phó ban đầu tư 3)
2.12	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH								NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương (phó ban đầu tư 3)
3.1	Hồ Thị Quỳnh Liên								NLQ đến Ông Trần Nguyễn Nam(V ợ)
3.2	Trần Nguyên Thào								NLQ đến Ông Trần Nguyễn Nam(C on đề)
3.3	Trần Thành Hung								NLQ đến Ông Trần Nguyễn Nam(C on đề)
3.4	Trần Văn Trung								NLQ đến Ông Trần Nguyễn Nam(B ố đề)
3.5	Trần Thị Cúc								NLQ đến Ông Trần Nguyễn Nam(M ẹ đề)
3.6	Trần Ngọc Hải								NLQ đến Ông Trần Nguyễn Nam(E m ruột)
3.7	Trần Thị Thùy Linh								NLQ đến Ông

11.11.10.10.11

									Trần Nguyễn Nam(E m ruột)
3.8	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước								NLQ đến Ông Trần Nguyễn Nam (trưởng ban kế hoạch tổng hợp)
3.9	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH								NLQ đến Ông Trần Nguyễn Nam (trưởng ban kế hoạch tổng hợp)
4.1	Vũ Thị Việt								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Mẹ đẻ)
4.2	Khổng Minh Điểm								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Bố vợ)
4.3	Đoàn Thị Hoa								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Mẹ vợ)
4.4	Khổng Thị Lan								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Vợ)
4.5	Đỗ Bảo Hân								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Con đẻ)
4.6	Đỗ Bảo Kim Ngọc								NLQ đến Ông

									Đỗ Khắc Hùng (Con dè)
4.7	Đỗ Khắc Cường								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Em trai)
4.8	Đỗ Thu Hà								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Em gái)
4.9	Nguyễn Huy Hoàng								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Con rẻ)
4.10	Lê Thị Minh Thương								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Em dâu)
4.11	Nguyễn Mạnh Dũng								NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Em rẻ)
5.1	Nguyễn Đình Hưng								NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Bố dè)
5.2	Vũ Thị Thuận								NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Mẹ dè)
5.3	Trần Thị Hào								NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Vợ)

5.4	Nguyễn Duy Nghĩa								NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Con dè)
5.5	Nguyễn Trung Nghĩa								NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Con dè)
5.6	Nguyễn Hồng Hoa Anna								NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Con dè)
5.7	Nguyễn Thu Hà								NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Em ruột)
5.8	Lê Quang Hiệp								NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Em rẻ)
5.9	Nguyễn Thảo Hiền								NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Em rẻ)
6.1	Vũ Thị Vui								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(V ợ)
6.2	Trịnh Ngọc Tuấn								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(C on dè)
6.3	Trịnh Ngọc Nghĩa								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(C

									on đề)
6.4	Vũ Hồng Quang								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Bố vợ)
6.5	Đặng Thị Tuyết								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Mẹ vợ)
6.6	Trịnh Thị Thảo								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Cô ruột)
6.7	Trịnh Thị Chung								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(E m ruột)
6.8	Trịnh Thị Vân								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(E m ruột)
6.9	Trịnh Ngọc Nam								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(E m ruột)
6.10	Phùng Hải Lý								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Anh rể)
6.11	Lê Hữu Nam								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(E m rể)
6.12	Nguyễn Việt Hùng								NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(E m rể)
6.13	Bùi Minh								NLQ

	Nguyệt								đến Ông Trịnh Ngọc Hiệu(E m dâu)
7.1	Đỗ Thị Hồng Cầm								NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Mẹ đẻ)
7.2	Trần Thị Lộc								NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Mẹ vợ)
7.3	Trần Thị Như Quỳnh								NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Vợ)
7.4	Tạ Quỳnh Chi								NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Con đẻ)
7.5	Tạ Hồng Phúc								NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Con đẻ)
7.6	Tạ Hồng Long								NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Anh ruột)
7.7	Trần Minh Tuyết								NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Chị dâu)
8.1	Nguyễn Ngọc Khâm								NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuân(B ô đẻ)

8.2	Nguyễn Thị Nga								NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(M ẹ dè)
8.3	Đào Cẩm Vân								NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(V ợ)
8.4	Nguyễn Thị Ngọc Tú								NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(E m gái)
8.5	Nguyễn Ngọc Trang Ngân								NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(C on dè)
8.6	Nguyễn Ngọc Ngân Giang								NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(C on dè)
8.7	Đào Quang Tuấn								NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(B ó v ợ)
8.8	Vũ Thị Hòa								NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(M ẹ V ợ)
8.9	Đào Minh Tuấn								NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(E m r ẻ)
9.1	Dư Ngọc Bình								NLQ đến Bà Nguyễn Thị

									Lương Thanh (Chồng)
9.2	Dư Nguyễn Ngọc Minh								NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Con đẻ)
9.3	Dư Nhật Thành								NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Con đẻ)
9.4	Nguyễn Đắc Điền								NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Bố đẻ)
9.5	Lương Thị Thanh Thủy								NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Mẹ đẻ)
9.6	Đặng Thị Nụ								NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Mẹ chồng)
9.7	Nguyễn Lương Đức								NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Anh ruột)
9.8	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước								NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (chuyên viên ban

									đầu tư 3)
9.9	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH								NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (chuyên viên ban đầu tư 3)
10.1	Trần Thị Thường								NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Mẹ đẻ)
10.2	Nguyễn Hữu Tùng								NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(E m Trai)
10.3	Ma Thị Hương								NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Vợ)
10.4	Nguyễn Hữu Kỳ Anh								NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Con đẻ)
10.5	Nguyễn Thủy Chi								NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Con đẻ)
10.6	Tào Thị Trà My								NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(E m Dâu)
11.1	Triệu Thị Hòa								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(M ẹ kế bên vợ)
11.2	Phan Thị Nga								NLQ

									đến Ông Nguyễn Văn Biên(Vợ)
11.3	Nguyễn Hồng Ngọc								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Con đê)
11.4	Nguyễn Thùy Linh								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Con đê)
11.5	Trần Minh Tiến								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Con rề)
11.6	Nguyễn Văn Tuấn								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Anh trai)
11.7	Nguyễn Thị Sinh								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Chị gái)
11.8	Nguyễn Thị Sơn								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Chị gái)
11.9	Nguyễn Văn Tuyên								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Anh trai)
11.10	Nguyễn Văn Soạn								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(E m trai)
11.11	Nguyễn Văn Hà								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(E m trai)

									Văn Biên(A nh rề)
11.1 2	Nguyễn Văn Tĩnh								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(A nh rề)
11.1 3	Nguyễn Thị Chí								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Ch ị dậu)
11.1 4	Hoàng Thị Tĩnh								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Ch ị dậu)
11.1 5	Trần Thị Uyên								NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(E m dậu)
12.1	Vũ Thắng Văn								NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(B ố đè)
12.2	Phan Thị Sửu								NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(M ẹ đè)
12.3	Tổng Phúc Kính								NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(B ố vợ)
12.4	Đỗ Thị Thanh Hào								NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(M ẹ vợ)
12.5	Tổng Thùy Linh								NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(V

									ợ)
12.6	Vũ Đình Nguyên								NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(C on đề)
12.7	Vũ Hạo Anh								NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(C on đề)
12.8	Vũ Thị Thúy Minh								NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(C hị ruột)
12.9	Quách Thạch Thi								NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(A nh rề)
13.1	Phạm Thị Thìn								NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Mẹ đẻ)
13.2	Hoàng Mai Thu								NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Chị gái)
13.3	Hoàng Thị Thúy								NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Chị gái)
13.4	Nguyễn Duy Quang								NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Anh rề)
13.5	Phan Sỹ Thời								NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Anh rề)
13.6	Phạm Hoàng								NLQ

	Gia Linh								đến Bà Hoàng Lê Khanh(Con dè)
13.7	Phạm Hoàng Linh Đan								NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Con dè)
14.1	Đào Xuân Tuất								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Bố dè)
14.2	Phan Thị Hồng								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Mẹ dè)
14.3	Nguyễn Phùng Hiếu								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Bố vợ)
14.4	Nguyễn Thị Hợp								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Mẹ vợ)
14.5	Nguyễn Thị Mỹ Phương								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Vợ)
14.6	Đào Minh Trang								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Em gái)
14.7	Lưu Hoàng Phúc								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Em rề)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Không có							

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác: *Không có*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Thành Đô							Người nội bộ

1.1	Phạm Văn Hội							NLQ đến Ông Phạm Thành Đô(Bố đẻ)
1.2	Lê Thị Thảo							NLQ đến Ông Phạm Thành Đô(Mẹ đẻ)
1.3	Phạm Thu Hiền							NLQ đến Ông Phạm Thành Đô(Chị ruột)
1.4	Dương Thanh Huyền							NLQ đến Ông Phạm Thành Đô(Vợ)
1.5	Dương Trung Quốc							NLQ đến Ông Phạm Thành Đô(Bố vợ)
1.6	Nguyễn Thị Thu Hằng							NLQ đến Ông Phạm Thành Đô(Mẹ vợ)
1.7	Phạm Quốc Anh							NLQ đến Ông Phạm Thành Đô(Con đẻ)
1.8	Phạm Thành An							NLQ đến Ông Phạm Thành Đô(Con đẻ)
2	Nguyễn Việt Phương							Người nội bộ
2.1	Đặng Thị Thu Phương							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Vợ)
2.2	Nguyễn Văn Hùng							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Bố đẻ)
2.3	Chu Thị Kim Thoa							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Mẹ đẻ)
2.4	Đặng Thế Dũng							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Bố vợ)
2.5	Nguyễn Thành Lê							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Anh trai)
2.6	Nguyễn Văn Phong							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Anh trai)
2.7	Vương Thị Hương Giang							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Chị dâu)
2.8	Vũ Minh Thảo							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Chị

								dâu)
2.9	Nguyễn Đặng Ngọc Mai							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Con đê)
2.10	Nguyễn Đặng Ngọc Trâm							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(Con đê)
2.11	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(phó ban đầu tư 3)
2.12	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH							NLQ đến Ông Nguyễn Việt Phương(phó ban đầu tư 3)
3	Trần Nguyên Nam							Người nội bộ
3.1	Hồ Thị Quỳnh Liên							NLQ đến Ông Trần Nguyên Nam(Vợ)
3.2	Trần Nguyên Thảo							NLQ đến Ông Trần Nguyên Nam(Con đê)
3.3	Trần Thành Hưng							NLQ đến Ông Trần Nguyên Nam(Con đê)
3.4	Trần Văn Trung							NLQ đến Ông Trần Nguyên Nam(Bố đê)
3.5	Trần Thị Cúc							NLQ đến Ông Trần Nguyên Nam(Mẹ đê)
3.6	Trần Ngọc Hải							NLQ đến Ông Trần Nguyên Nam(Em ruột)
3.7	Trần Thị Thùy Linh							NLQ đến Ông Trần Nguyên Nam(Em ruột)
3.8	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước							NLQ đến Ông Trần Nguyên Nam (trưởng ban kế hoạch tổng hợp)

11/1A
 4A
 K
 P
 C
 5/1

3.9	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH							NLQ đến Ông Trần Nguyên Nam (trưởng ban kế hoạch tổng hợp)
4	Đỗ Khắc Hùng							Người nội bộ
4.1	Vũ Thị Việt							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Mẹ đẻ)
4.2	Khổng Minh Điềm							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Bố vợ)
4.3	Đoàn Thị Hoa							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Mẹ vợ)
4.4	Khổng Thị Lan							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Vợ)
4.5	Đỗ Bảo Hân							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Con đẻ)
4.6	Đỗ Bảo Kim Ngọc							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Con đẻ)
4.7	Đỗ Khắc Cường							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Em trai)
4.8	Đỗ Thu Hà							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Em gái)
4.9	Nguyễn Huy Hoàng							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Con rể)
4.10	Lê Thị Minh Thường							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Em dâu)
4.11	Nguyễn Mạnh Dũng							NLQ đến Ông Đỗ Khắc Hùng (Em rể)
5	Nguyễn Trung Hiếu							Người nội bộ
5.1	Nguyễn Đình Hưng							NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Bố đẻ)
5.2	Vũ Thị Thuận							NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Mẹ đẻ)
5.3	Trần Thị Hào							NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Vợ)
5.4	Nguyễn							NLQ đến Ông

	Duy Nghĩa							Nguyễn Trung Hiếu (Con đẻ)
5.5	Nguyễn Trung Nghĩa							NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Con đẻ)
5.6	Nguyễn Hồng Hoa Anna							NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Con đẻ)
5.7	Nguyễn Thu Hà							NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Em ruột)
5.8	Lê Quang Hiệp							NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Em rể)
5.9	Nguyễn Thảo Hiền							NLQ đến Ông Nguyễn Trung Hiếu (Em rể)
6	Trịnh Ngọc Hiếu							Người nội bộ
6.1	Vũ Thị Vui							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Vợ)
6.2	Trịnh Ngọc Tuấn							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Con đẻ)
6.3	Trịnh Ngọc Nghĩa							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Con đẻ)
6.4	Vũ Hồng Quang							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Bố vợ)
6.5	Đặng Thị Tươi							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Mẹ vợ)
6.6	Trịnh Thị Thảo							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Chị ruột)
6.7	Trịnh Thị Chung							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Em ruột)
6.8	Trịnh Thị Vân							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Em ruột)
6.9	Trịnh Ngọc Nam							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Em ruột)
6.10	Phùng Hải Lý							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Anh rể)
6.11	Lê Hữu Nam							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Em rể)
6.12	Nguyễn Việt Hùng							NLQ đến Ông Trịnh Ngọc Hiếu(Em rể)
6.13	Bùi							NLQ đến Ông

	Minh Nguyệt							Trịnh Ngọc Hiếu(Em dâu)
7	Tạ Hồng Thăng							Người nội bộ
7.1	Đỗ Thị Hồng Cẩm							NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Mẹ đẻ)
7.2	Trần Thị Lộc							NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Mẹ vợ)
7.3	Trần Thị Như Quỳnh							NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Vợ)
7.4	Tạ Quỳnh Chi							NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Con đẻ)
7.5	Tạ Hồng Phúc							NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Con đẻ)
7.6	Tạ Hồng Long							NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Anh ruột)
7.7	Trần Minh Tuyết							NLQ đến Ông Tạ Hồng Thăng(Chị dâu)
8	Nguyễn Ngọc Tuấn							Người nội bộ
8.1	Nguyễn Ngọc Khâm							NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(Bố đẻ)
8.2	Nguyễn Thị Nga							NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(Mẹ đẻ)
8.3	Đào Cẩm Vân							NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(Vợ)
8.4	Nguyễn Thị Ngọc Tú							NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(Em gái)
8.5	Nguyễn Ngọc Trang Ngân							NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(Con đẻ)
8.6	Nguyễn Ngọc Ngân Giang							NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(Con đẻ)
8.7	Đào Quang Tuấn							NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(Bố vợ)

8.8	Vũ Thị Hòa							NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(Mẹ Vợ)
8.9	Đào Minh Tuấn							NLQ đến Ông Nguyễn Ngọc Tuấn(Em rể)
9	Nguyễn Thị Lương Thanh							Người nội bộ
9.1	Dư Ngọc Bình							NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Chồng)
9.2	Dư Nguyễn Ngọc Minh							NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Con đẻ)
9.3	Dư Nhật Thành							NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Con đẻ)
9.4	Nguyễn Đắc Điền							NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Bồ đẻ)
9.5	Lương Thị Thanh Thủy							NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Mẹ đẻ)
9.6	Đặng Thị Nụ							NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Mẹ chồng)
9.7	Nguyễn Lương Đức							NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (Anh ruột)
9.8	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước							NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (chuyên viên ban đầu tư 3)
9.9	Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH							NLQ đến Bà Nguyễn Thị Lương Thanh (chuyên viên ban đầu tư 3)
10	Nguyễn Hữu Trọng							Người nội bộ

HAT 2.1.9.01.1

10.2	Trần Thị Thường						NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Mẹ đẻ)
10.3	Nguyễn Hữu Tùng						NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Em Trai)
10.4	Ma Thị Hương						NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Vợ)
10.5	Nguyễn Hữu Kỳ Anh						NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Con đẻ)
10.6	Nguyễn Thủy Chi						NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Con đẻ)
10.7	Tào Thị Trà My						NLQ đến Ông Nguyễn Hữu Trọng(Em Dâu)
11	Nguyễn Văn Biên						Người nội bộ
11.1	Triệu Thị Hòa						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Mẹ kế bên vợ)
11.2	Phan Thị Nga						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Vợ)
11.3	Nguyễn Hồng Ngọc						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Con đẻ)
11.4	Nguyễn Thùy Linh						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Con đẻ)
11.5	Trần Minh Tiên						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Con rể)
11.6	Nguyễn Văn Tuấn						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Anh trai)
11.7	Nguyễn Thị Sinh						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Chị gái)
11.8	Nguyễn Thị Sơn						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Chị gái)
11.9	Nguyễn Văn Tuyên						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Anh trai)
11.10	Nguyễn Văn Soạn						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Em trai)
11.11	Nguyễn Văn Hà						NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Anh rể)
11.12	Nguyễn						NLQ đến Ông

	Văn Tĩnh							Nguyễn Văn Biên(Anh rể)
11.13	Nguyễn Thị Chí							NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Chị dâu)
11.14	Hoàng Thị Tĩnh							NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Chị dâu)
11.15	Trần Thị Uyên							NLQ đến Ông Nguyễn Văn Biên(Em dâu)
12	Vũ Thắng Bình							Người nội bộ
12.1	Vũ Thắng Văn							NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(Bố đẻ)
12.2	Phan Thị Sửu							NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(Mẹ đẻ)
12.3	Tổng Phúc Kinh							NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(Bố vợ)
12.4	Đỗ Thị Thanh Hào							NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(Mẹ vợ)
12.5	Tổng Thùy Linh							NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(Vợ)
12.6	Vũ Dĩnh Nguyên							NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(Con đẻ)
12.7	Vũ Hạo Anh							NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(Con đẻ)
12.8	Vũ Thị Thúy Minh							NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(Chị ruột)
12.9	Quách Thạch Thị							NLQ đến Ông Vũ Thắng Bình(Anh rể)
13	Hoàng Lê Khanh							Người nội bộ
13.1	Phạm Thị Thìn							NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Mẹ đẻ)
13.2	Hoàng Mai Thu							NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Chị gái)
13.3	Hoàng Thị Thúy							NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Chị gái)
13.4	Nguyễn Duy Quang							NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Anh rể)
13.5	Phan Sỹ Thời							NLQ đến Bà Hoàng Lê

									Khanh(Anh rể)
13.6	Phạm Hoàng Gia Linh								NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Con đê)
13.7	Phạm Hoàng Linh Đan								NLQ đến Bà Hoàng Lê Khanh(Con đê)
14	Đào Minh Tân								Người nội bộ
14.1	Đào Xuân Tuất								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Bố đẻ)
14.2	Phan Thị Hồng								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Mẹ đẻ)
14.3	Nguyễn Phùng Hiếu								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Bố vợ)
14.4	Nguyễn Thị Hợp								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Mẹ vợ)
14.5	Nguyễn Thị Mỹ Phương								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Vợ)
14.6	Đào Minh Trang								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Em gái)
14.7	Lưu Hoàng Phúc								NLQ đến Ông Đào Minh Tân(Em rể)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đào Xuân Tuất	Bố đẻ ông Đào Minh Tân – Người phụ trách quản trị Công ty	56.500	0,44	10.000	0,079	Nhu cầu tài chính gia đình

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Phạm Thành Đô